

TỜ TRÌNH**Dự án Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi)****DỰ THẢO**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị quyết số 77/2025/NQ-CP ngày 21/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo trình Chính phủ dự án Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (SỬA ĐỔI)**1. Cơ sở chính trị, pháp lý****1.1. Thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng**

Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014 được ban hành đã thể chế hóa quan điểm chỉ đạo, định hướng đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT tại Nghị quyết số 29-NQ/TW, nền tảng pháp lý quan trọng giúp giáo dục nghề nghiệp (GDNN) phát triển mạnh về số lượng và từng bước nâng cao chất lượng, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường lao động trong suốt 10 năm qua. Qua công tác tổng kết đánh giá, Bộ GDĐT nhận thấy một số nội dung của Luật GDNN vẫn giữ nguyên giá trị trong bối cảnh hiện nay như các chính sách của Nhà nước đối với người học, đặc biệt đối với người học thuộc nhóm đối tượng yếu thế; chính sách đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo.... Điều này khẳng định tính ổn định của hệ thống pháp luật về giáo dục đào tạo nói chung, GDNN nói riêng, phù hợp với yêu cầu đặc thù của giáo dục là phải mang tính tiếp nối, bền vững và giữ gìn được tính dân tộc trong bản sắc Việt Nam.

Kế thừa quan điểm, định hướng phát triển GDĐT trong Nghị quyết số 29-NQ/TW, từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII tới nay, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản thể hiện chủ trương, chính sách phát triển GDNN, đặt ra yêu cầu cần phải tiếp tục nghiên cứu, thể chế hóa bằng pháp luật nhằm tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng GDNN, tạo đột phá về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Theo đó, bên cạnh những nội dung kế thừa, Luật GDNN cần một sự thay đổi cơ bản,

toàn diện từ bên trong, những nội dung đã đổi mới cần đổi mới nhanh hơn nữa để hướng tới chất lượng cao hơn, hướng tới nền giáo dục phát triển con người toàn diện, tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp trong bối cảnh hiện nay. Cụ thể:

- Tiếp tục đổi mới cơ cấu hệ thống GDNN, hình thành mạng lưới cơ sở GDNN tinh gọn, hiệu quả; mở rộng hệ thống cơ sở tham gia hoạt động GDNN nhằm đạt được mục tiêu đặt ra tại Chỉ thị 21-CT/TW, Kết luận 91-KL/TW, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng của trường cao đẳng và có giải pháp phù hợp, tạo thuận lợi cho công tác quản lý, phát triển trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo GDNN - giáo dục thường xuyên trong thời gian tới.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo GDNN theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, hiện đại, hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường lao động và tạo cơ hội học tập suốt đời theo Nghị quyết 42-NQ/TW; Chỉ thị 29-CT/TW.

- Tạo điều kiện cho người học, nhất là học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở có nhiều lựa chọn chương trình giáo dục theo đúng chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với đại diện Đảng ủy Chính phủ và các ban, bộ, ngành Trung ương về tình hình thực hiện các nghị quyết của Trung ương về GDĐT; xây dựng Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá giáo dục, đào tạo và một số chủ trương hỗ trợ dạy và học theo Thông báo số 177-TB/VPTW ngày 25/4/2025.

- Đổi mới cơ chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản; chuyển nhanh cơ chế cấp phát ngân sách sang đặt hàng, giao nhiệm vụ; đẩy mạnh xã hội hoá, hợp tác công - tư nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nhiều nguồn lực cho phát triển GDNN, nhất là đối với các ngành, lĩnh vực, địa bàn mà khu vực ngoài công lập có thể tham gia. Bảo đảm chính sách bình đẳng đối với các cơ sở GDNN công lập và ngoài công lập theo Chỉ thị 21-CT/TW.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về GDĐT; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền. Tăng quyền tự chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ trong các cơ sở GDĐT; hoàn thiện chính sách, cơ chế tự chủ đối với các cơ sở GDNN phù hợp với xu thế chung của thế giới.

b) Bên cạnh những chủ trương, định hướng cụ thể về phát triển GDNN, thời gian qua, Bộ Chính trị đã ban hành bốn Nghị quyết quan trọng, được xác định là Bộ tứ trụ cột đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới. Điều này đòi hỏi tất cả các lĩnh vực, trong đó có GDĐT mà cụ thể là GDNN cần cải cách toàn diện, sâu sắc và đồng bộ. Cụ thể:

- Để thực hiện nhiệm vụ đã đề ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, GDNN cần thực hiện những thay đổi toàn diện và sâu rộng: đổi mới chương trình đào tạo theo

hướng số hóa và thực tiễn; phát triển đội ngũ giảng viên chất lượng cao; đầu tư hạ tầng và công nghệ; trao quyền tự chủ cho các cơ sở GDNN trong việc xây dựng chương trình đào tạo, tuyển sinh, hợp tác quốc tế, nhằm tăng tính linh hoạt và sáng tạo...

- Nghị quyết 59-NQ/TW đề ra định hướng về khoa học công nghệ, giáo dục, y tế, môi trường theo hướng tận dụng hội nhập để nâng cao trình độ quốc gia, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và hội nhập sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Điều này đã đặt ra những cơ hội: cho phép và khuyến khích các cơ sở GDNN hợp tác với các tổ chức quốc tế, doanh nghiệp nước ngoài trong việc xây dựng chương trình đào tạo, trao đổi giảng viên và học viên; có cơ chế công nhận lẫn nhau về văn bằng, chứng chỉ giữa Việt Nam và các quốc gia khác, đặc biệt là trong khu vực ASEAN, để tạo điều kiện cho người học và người lao động Việt Nam tham gia thị trường lao động quốc tế. Bên cạnh đó, cần đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến việc thành lập và tổ chức thực hiện các chương trình liên kết với nước ngoài.

- Để thực hiện yêu cầu đổi mới tư duy lập pháp trong lĩnh vực GDNN (chuyển từ tư duy quản lý sang tư duy kiến tạo) tại Nghị quyết số 66 - NQ/TW, Luật GDNN cần sửa đổi theo hướng Luật đóng vai trò là khung pháp lý, tạo động lực thúc đẩy phát triển, tạo điều kiện cho đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế, thay vì chỉ tập trung vào quản lý hành chính. Cần đẩy mạnh phân cấp, phân quyền tối đa gắn với trách nhiệm tự chủ giải trình của cơ sở GDNN; cắt giảm tối đa các điều kiện đầu tư kinh doanh và đơn giản hóa thủ tục hành chính trong Luật.

- Nhiệm vụ và giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân tại Nghị quyết số 68-NQ/TW yêu cầu GDNN cần thực hiện những thay đổi toàn diện nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu của khu vực kinh tế tư nhân đang phát triển mạnh mẽ: Tăng cường hợp tác giữa cơ sở GDNN và doanh nghiệp; thu hút sự tham gia mạnh mẽ của doanh nghiệp trong quá trình đào tạo, đánh giá, công nhận tốt nghiệp; có các chính sách thu hút hiệu quả sự tham gia của doanh nghiệp vào GDNN; tăng cường hợp tác quốc tế và đầu tư trong GDNN.

Để đạt được các mục tiêu trên, Bộ GDĐT xác định nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm là phải rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về GDNN, tạo sự đồng bộ, liên thông, nâng cao chất lượng công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở đáp ứng yêu cầu đề ra, bảo đảm gắn với thị trường lao động theo hướng mở, liên thông, hiện đại, hội nhập và thích ứng. Trong đó, quan trọng bậc nhất là sửa đổi căn bản, toàn diện Luật GDNN năm 2014, tạo hành lang pháp lý vững chắc để huy động mọi nguồn lực, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khẩn trương và kịp thời thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

1.2. Thực hiện quy trình xây dựng văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

a) Phụ lục danh mục một số nhiệm vụ cụ thể triển khai thực hiện (STT 4) Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hội nhập quốc tế (kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ) giao Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì: “*Xây dựng Luật Giáo dục nghề nghiệp thay thế Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13*”. Đồng thời, tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 77/2025/UBTVQH15 ngày 21/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bổ sung vào Chương trình lập pháp năm 2025 dự án Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025).

b) Ngày/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số/NQ-CP thông qua 05 chính sách của Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi), làm cơ sở để soạn thảo Luật theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

2. Cơ sở thực tiễn

Trong xu thế hội nhập quốc tế sâu rộng, hệ thống GDNN cần được hoàn thiện để đảm bảo tương thích với các chuẩn mực quốc tế cũng như yêu cầu phát triển nguồn nhân lực. Tuy nhiên, kết quả rà soát thực tế và tiếp thu kinh nghiệm quốc tế cho thấy Luật GDNN năm 2014 có những nội dung chưa đồng bộ với Luật Giáo dục và pháp luật có liên quan; có khoảng trống pháp lý; có những quy định chưa phù hợp với đào tạo ở một số những lĩnh vực đặc thù; một số quy định quá chi tiết gây khó khăn trong tổ chức thực hiện; chưa phù hợp với thực tiễn. Bên cạnh đó, thực tiễn triển khai thi hành Luật GDNN còn bộc lộ một số hạn chế như đã được chỉ ra tại Báo cáo số 3151/BC-UBVHGD15 ngày 31/12/2024 của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục Quốc hội giám sát việc triển khai thi hành Luật GDNN: Thực tiễn triển khai thi hành Luật GDNN còn bộc lộ một số hạn chế. Kỷ luật trong thi hành pháp luật về GDNN chưa được tuân thủ nghiêm. Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống GDNN còn bất cập; thiếu cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các bên liên quan. Quy mô phát triển và phân bổ mạng lưới cơ sở GDNN ở một số vùng, địa phương chưa hợp lý. Quy mô đào tạo GDNN còn nhỏ. Cơ cấu trình độ đào tạo chưa thực sự đáp ứng nhu cầu nhân lực của từng ngành, từng địa phương, từng giai đoạn phát triển. Năng lực, điều kiện của nhiều cơ sở GDNN chưa đáp ứng

yêu cầu về bảo đảm chất lượng đào tạo theo nhu cầu của xã hội. Hoạt động kiểm định chất lượng, thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực GDNN chưa được tiến hành một cách toàn diện, thường xuyên. Nguồn lực đầu tư cho GDNN còn hạn chế, hiệu quả sử dụng chưa cao; công tác xã hội hóa GDNN còn nhiều khó khăn. Hoạt động hướng nghiệp, phân luồng chưa đạt được mục tiêu. Chất lượng, hiệu quả GDNN chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động.

Xuất phát từ cơ sở chính trị, pháp lý, cơ sở thực tiễn nêu trên, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã rà soát và thấy rằng để khắc phục những hạn chế, bất cập thì cần sửa đổi, bổ sung trên 50% tổng số điều của Luật GDNN hiện hành. Cụ thể: 25 Điều liên quan đến thay đổi cơ quan quản lý nhà nước về GDNN; 36 Điều liên quan đến các nội dung chuyên môn để đột phá, nâng cao chất lượng GDNN; 18 Điều liên quan đến phân cấp, phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính; bãi bỏ nội dung ở 43 Điều theo tinh thần về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật theo Nghị quyết số 66-NQ/TW.

Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 thì cần thiết phải ban hành Luật thay thế Luật GDNN năm 2014 (theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 8), và do vậy việc thực hiện quy trình xây dựng các chính sách để quy phạm hóa trong Luật GDNN (sửa đổi) là cần thiết (theo quy định tại khoản 1 Điều 27).

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO LUẬT GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (SỬA ĐỔI)

1. Mục đích ban hành

1.1. Quy phạm hóa chính sách của Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) đã được Chính phủ thông qua nhằm thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về GDNN; tạo ra sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật để tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả của GDNN đáp ứng nhu cầu của người học, thị trường lao động; yêu cầu về trình độ, kỹ năng nghề nghiệp trong khu vực ASEAN và hội nhập quốc tế; đủ khả năng đáp ứng yêu cầu nhân lực cho phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

1.2. Khắc phục những tồn tại, hạn chế của pháp luật và quá trình thi hành pháp luật hiện hành về GDNN; kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn, giải quyết được “nút thắt” trong thực tiễn nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng GDNN.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi)

2.1. Tiếp tục luật hóa đầy đủ các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng về giáo dục, giáo dục nghề nghiệp phù hợp với Hiến pháp và tạo sự đồng bộ trong hệ thống pháp luật, phù hợp với các điều ước quốc tế, các hiệp định mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập; phù hợp với tình hình thực tiễn và xu thế phát triển giáo

dục trong bối cảnh toàn cầu hóa, xã hội hóa;

2.2. Kiến tạo môi trường pháp lý thuận lợi để phát triển giáo dục nghề nghiệp. Điều chỉnh các vấn đề về giáo dục nghề nghiệp nhằm tạo khuôn khổ pháp lý đồng bộ, thống nhất. Quy định một số chính sách mới nhằm phát triển giáo dục nghề nghiệp để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội và hội nhập quốc tế;

2.3. Đảm bảo tính toàn diện, đồng bộ nhưng có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những điều có nội dung không còn phù hợp, đang tạo những điểm nghẽn; đảm bảo tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn, thiết thực thông qua việc lựa chọn sửa đổi, bổ sung những nội dung để giải quyết vấn đề “nút thắt” trong thực hiện đổi mới giáo dục nghề nghiệp và huy động được các nguồn lực trong và ngoài nước cho phát triển giáo dục;

2.4. Khắc phục được một số khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực thi Luật; đảm bảo tính kế thừa và phát triển các quy định của pháp luật hiện hành về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO LUẬT GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (SỬA ĐỔI)

Bộ GDĐT đã nghiêm túc thực hiện quy trình xây dựng dự án Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

1. Xây dựng chính sách

1.1. Nghiên cứu, rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng về đổi mới và phát triển GDNN.

1.2. Tổng kết, đánh giá thi hành pháp luật GDNN để kịp thời xác định được những điểm cần tháo gỡ trong Luật và trong việc thực thi luật pháp, giúp cho việc đề xuất xây dựng chính sách phù hợp.

1.3. Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm và lấy ý kiến chuyên gia: tiếp thu được nhiều ý kiến xác đáng về nhu cầu sửa đổi toàn diện luật.

1.4. Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế để lựa chọn, đối chiếu và đề xuất vận dụng phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam từ kinh nghiệm của một số quốc gia có nền giáo dục phát triển.

1.5. Xây dựng báo cáo đánh giá tác động chính sách: Báo cáo đã làm rõ sự cần thiết sửa đổi luật, các chính sách được đề xuất, tác động kinh tế - xã hội và khả năng thực thi, làm căn cứ để đề xuất xây dựng luật mới thay thế Luật GDNN năm 2014.

1.6. Hoàn thiện hồ sơ xây dựng chính sách theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính

sách, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 30 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025.

1.7. Tổ chức 02 Hội nghị tham vấn Thường trực Hội đồng Dân tộc, Thường trực Ủy ban của Quốc hội, Bộ, cơ quan ngang Bộ đối với chính sách liên quan trực tiếp thuộc phạm vi, lĩnh vực phụ trách trong quá trình xây dựng chính sách theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 30 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025.

1.8. Tổ chức nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và hoàn thiện hồ sơ chính sách gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

1.9. Tổ chức nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

1.10. Tổ chức nghiên cứu, xây dựng báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ.

2. Soạn thảo Luật

2.1. Tổ chức soạn thảo Luật trên cơ sở cụ thể hóa những chính sách đề xuất được Chính phủ thông qua. Tổ chức các Tọa đàm, Hội thảo góp ý với sự tham gia của nhiều chuyên gia, nhà quản lý, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các bên liên quan. Qua đó, đã tiếp thu nhiều ý kiến xác đáng, làm rõ các nội dung chính của dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) nhằm cụ thể hóa các chính sách đã được Chính phủ thông qua để thể chế hóa các chủ trương mới của Đảng và Nhà nước, đáp ứng yêu cầu của phát triển giáo dục nghề nghiệp trong giai đoạn mới.

2.2. Tổ chức lấy ý kiến của Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội, Bộ, ngành, địa phương, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và tổ chức tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý theo quy định.

2.3. Lấy ý kiến phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2.4. Tổ chức nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến phản biện xã hội.

2.5. Gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

2.6. Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và hoàn thiện hồ sơ theo quy định để trình Chính phủ.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (SỬA ĐỔI)

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về hệ thống giáo dục nghề nghiệp, tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, chính sách và quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp tại Việt Nam.

1.2. Đối tượng áp dụng

Luật này áp dụng đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

2. Bố cục của dự thảo văn bản

Bố cục của dự thảo Luật gồm 09 Chương, 50 Điều. Cụ thể:

Chương I. Quy định chung, gồm 06 điều

Chương II. Tổ chức của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, gồm 05 điều

Chương III. Hoạt động đào tạo, gồm 07 điều

Chương IV. Giảng viên, giáo viên, người dạy nghề và người học, gồm 06 điều

Chương V. Bảo đảm và kiểm định chất lượng, gồm 07 điều

Chương VI. Hợp tác với doanh nghiệp trong GDNN, gồm 04 điều

Chương VII. Tài chính, tài sản, gồm 06 điều

Chương VIII. Hợp tác và đầu tư nước ngoài trong GDNN, gồm 05 điều

Chương IX. Điều khoản thi hành, gồm 04 điều.

3. Nội dung cơ bản

3.1. Những nội dung chính

a) Quy định rõ trình độ đào tạo của giáo dục nghề nghiệp trong đó bổ sung trung học nghề (Điều 3).

b) Việc lập quy hoạch mạng lưới cơ sở GDNN phải tuân thủ các nguyên tắc theo quy định của Luật Quy hoạch và bảo đảm cơ cấu ngành, nghề, trình độ đào tạo và cơ cấu vùng, miền; tính đa dạng, đồng bộ của hệ thống giáo dục nghề nghiệp, gắn đào tạo với sản xuất, kinh doanh và dịch vụ; từng bước nâng cao chất lượng đào tạo, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Việc sắp xếp, tổ chức lại, đầu tư cơ sở GDNN theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt (Điều 4).

c) Quy định cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo hướng kế thừa sự ổn định của hệ thống, đồng thời, mở rộng hệ thống các cơ sở đủ điều kiện tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Chính phủ (Điều 5).

d) Quy định về tự chủ và trách nhiệm giải trình của cơ sở GDNN: Cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tự chủ toàn diện trong hoạt động chuyên môn và quản trị nội bộ (Điều 6).

đ) Quy định về hội đồng trường thống nhất với Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học; quy định trách nhiệm, quyền hạn của chủ tịch hội đồng trường; giao

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiêu chuẩn, trách nhiệm, quyền hạn của chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng và hướng dẫn việc xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó có nội dung về cơ cấu tổ chức của cơ sở GDNN (Điều 8, Điều 9).

e) Quy định các chính sách tài chính cho GDNN (Điều 36)

- Chính sách của nhà nước về thuế và đất đai: Dự thảo quy định các chính sách ưu đãi tối đa và cụ thể để thúc đẩy phát triển GDNN, đảm bảo hiệu quả, minh bạch, đồng bộ với quy định của Luật Thuế TNDN, Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, Luật đất đai.

- Chính sách về học bổng, học phí cho người học: Quy định chung về chính sách học bổng, học phí cho người học nhấn mạnh về đối tượng và phạm vi được hỗ trợ, không chỉ tập trung vào các đối tượng yếu thế, đặc thù mà còn ưu tiên theo định hướng phát triển ngành nghề chiến lược, bám sát nhu cầu thị trường lao động và nhiệm vụ quốc gia.

- Chính sách về vận động, quản lý và sử dụng nguồn vốn vay, vốn viện trợ, tài trợ: Chính sách này tăng quyền tự chủ cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trong việc thu hút thêm nguồn lực quốc tế, góp phần đa dạng hóa nguồn tài chính, công nghệ, tri thức cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

- Quy định về hợp tác công tư: Căn cứ Chỉ thị số 21-CT/TW, dự thảo Luật bổ sung quy định về hợp tác công tư nhằm huy động nguồn lực xã hội nhưng vẫn đảm bảo mục tiêu giáo dục, không bị thương mại hóa như doanh nghiệp, tạo cơ chế minh bạch, trách nhiệm rõ ràng trong hợp tác giữa cơ sở GDNN và doanh nghiệp; giúp GDNN gắn với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp mà không đánh mất tính công bằng trong giáo dục; ngăn chặn việc lợi dụng hợp tác để tư nhân hóa tài sản công hoặc lạm thu người học...

g) Quy định về tuyển sinh và đào tạo theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền, giao Bộ GDĐT quản lý chuyên môn toàn diện về chuyên môn, học thuật (từ Điều 12 đến Điều 17), tăng quyền tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình của cơ sở GDNN trong việc tuyển sinh, đăng ký hoạt động GDNN và trách nhiệm giám sát của cơ quan quản lý nhà nước.

h) Quy định về công nhận kết quả học tập, năng lực nghề nghiệp đã tích lũy nhằm tạo điều kiện học tập liên thông, học tập suốt đời theo hướng công nhận kết quả học tập và năng lực nghề nghiệp đối với các trường hợp: Kết quả học tập đã tích lũy từ một chương trình đào tạo; năng lực nghề nghiệp đã tích lũy thông qua chứng chỉ kỹ năng nghề hoặc các hình thức công nhận khác (Điều 18).

i) Định vị người dạy và người học, quy định quyền hạn, nghĩa vụ và chính sách đối với họ đảm bảo phù hợp với đặc thù của GDNN (Chương IV).

k) Quy định về bảo đảm và kiểm định chất lượng GDNN; sử dụng kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng (Chương V).

l) Quy định về doanh nghiệp tham gia GDNN theo hướng tăng cường quyền và chính sách thúc đẩy doanh nghiệp gắn kết với GDNN (Chương VI).

m) Quy định hợp tác, đầu tư nước ngoài trong GDNN (Chương VIII).

3.2. Những nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP¹

a) Nội dung sửa đổi, hoàn thiện

Chương trình, trình độ và tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp; cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; giảng viên, giáo viên, người dạy nghề; chính sách tài chính của nhà nước cho giáo dục nghề nghiệp; tài chính, tài sản của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; kiểm định giáo dục nghề nghiệp.

Việc sửa đổi, hoàn thiện này nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới phương thức quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, giải quyết vướng mắc về hội đồng trường nhằm nâng cao năng lực quản trị và tự chủ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; nâng cao chất lượng đào tạo giáo dục nghề nghiệp thông qua việc đảm bảo thực chất các điều kiện đào tạo (chương trình, giảng viên, giáo viên, tài chính) và xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ và kiểm định, đánh giá ngoài.

b) Nội dung bổ sung

Chương trình trung học nghề tích hợp giữa kiến thức cốt lõi của chương trình trung học phổ thông và chuyên môn nghề cho đối tượng học sinh tốt nghiệp THCS; trường trung học nghề; cơ sở giáo dục đại học thuộc lực lượng vũ trang, cơ sở giáo dục đại học đào tạo các ngành, nghề chuyên môn đặc thù thuộc lĩnh vực nghệ thuật được tham gia đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp; công nhận kết quả học tập, năng lực nghề nghiệp đã tích lũy; vai trò của doanh nghiệp trong giáo dục nghề nghiệp; giảng viên, giáo viên đồng cơ hữu; chuẩn cơ sở giáo dục nghề nghiệp, chuẩn chương trình đào tạo, hệ thống bảo đảm chất lượng; hoạt động hợp tác đầu tư của cơ sở giáo dục nghề nghiệp Việt Nam ở nước ngoài.

Việc bổ sung các quy định trên nhằm thể chế hóa các chủ trương, chính sách của nhà nước về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cung cấp nguồn nhân lực cho các ngành kinh tế mũi nhọn, công nghệ kỹ thuật then chốt; thúc đẩy xã hội học tập, học tập suốt đời; thu hút, sử dụng chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài về giảng dạy, nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp; xây dựng hệ thống

¹ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

quy chuẩn về cơ sở giáo dục nghề nghiệp, chương trình đào tạo nhằm thống nhất phương thức tổ chức, hoạt động đào tạo và hỗ trợ việc đánh giá, phân loại, đầu tư phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

c) Nội dung lược bỏ

Mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp, phân loại cơ sở giáo dục nghề nghiệp; điều kiện thành lập, chia, tách, sáp nhập, giải thể cơ sở giáo dục nghề nghiệp, quy định thành lập hội đồng trường trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc lực lượng vũ trang; thủ tục hành chính về thành lập phân hiệu, đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp; điều kiện liên kết đào tạo với nước ngoài, điều kiện thành lập văn phòng đại diện, điều kiện thành lập tổ chức kiểm định; những quy định đã được quy định trong Luật Giáo dục, Luật Nhà giáo, Luật Viên chức (thẩm quyền thành lập, chia, tách, sáp nhập, giải thể cơ sở giáo dục nghề nghiệp; điều lệ cơ sở giáo dục nghề nghiệp; quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp; chính sách đối với nhà giáo, học sinh, sinh viên; mục tiêu hợp tác quốc tế trong giáo dục nghề nghiệp).

Điều chỉnh trên nhằm đảm bảo tính đồng bộ giữa các Luật, phân cấp Chính phủ quy định điều kiện đầu tư nhằm tạo cơ sở cho cắt giảm điều kiện đầu tư, thủ tục hành chính thích ứng với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong từng thời kỳ.

d) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

- Dự kiến cắt giảm 32/74 thủ tục hành chính, chiếm 43,24% (cắt giảm điều kiện thành lập tổ chức kiểm định; cắt giảm thủ tục hành chính liên quan đến thành lập phân hiệu, công nhận hội đồng quản trị, đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp; tích hợp các thủ tục hành chính liên quan đến việc cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài).

- Đơn giản hóa giấy tờ, hồ sơ trong tổ chức và hoạt động GDNN đối với 42/74 thủ tục hành chính về thành lập, chia, tách, sáp nhập, giải thể cơ sở GDNN; đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; thành lập văn phòng đại diện; liên kết đào tạo với nước ngoài.

Việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí xã hội, tăng năng suất và hiệu quả công việc, gắn trách nhiệm người thực hiện công việc và người đứng đầu đơn vị; thực hiện chủ trương chuyển tiền kiểm sang hậu kiểm.

đ) Nội dung phân quyền, phân cấp

- Phân quyền từ Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư, hoạt động GDNN và chính sách phát triển giáo dục nghề

ng nghiệp: (1) Quy định cụ thể về điều kiện thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể cơ sở GDNN; điều kiện được phép hoạt động giáo dục GDNN; điều kiện liên kết đào tạo với nước ngoài; điều kiện thành lập văn phòng đại diện; điều kiện hoạt động kiểm định GDNN; (2) quy định cụ thể nội dung về tự chủ và trách nhiệm giải trình của cơ sở GDNN; (3) quy định về chính sách đối với giảng viên, giáo viên, người dạy nghề, người học, doanh nghiệp; chính sách về hợp tác quốc tế, đầu tư nước ngoài trong giáo dục nghề nghiệp; (4) hình thức, nguyên tắc sử dụng nguồn lực, trách nhiệm quản lý và giám sát hợp tác công - tư trong giáo dục nghề nghiệp; mức trần học phí; phương pháp định giá, thẩm quyền định giá dịch vụ đào tạo; quy định chi tiết về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, về hợp tác đầu tư của cơ sở giáo dục nghề nghiệp Việt Nam ở nước ngoài; (5) việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

- Phân cấp từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định các vấn đề chuyên môn theo thẩm quyền quản lý nhà nước (quy định việc cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học; chuẩn chương trình đào tạo; hướng dẫn xây dựng, thẩm định, cập nhật, lựa chọn, sử dụng chương trình, giáo trình; danh mục ngành đào tạo cao đẳng, trung học nghề; thời gian, hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo...).

- Cơ sở GDNN được tự chủ toàn diện trong hoạt động chuyên môn và quản trị nội bộ; có trách nhiệm giải trình trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền, người học và xã hội về tổ chức, quản lý hoạt động và chất lượng đào tạo.

Dự án Luật GDNN đã thể hiện rõ tinh thần phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước trong lĩnh vực GDNN, giao quyền chủ động, tự chủ nhiều hơn cho Bộ GDĐT, cấp tỉnh và cơ sở GDNN nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.

e) Vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền và kiến nghị phương án giải quyết

Nội dung: Về đào tạo trung cấp khi hình thành trung học nghề

- Phương án 1: “Chương trình đào tạo trình độ trung cấp để cấp bằng trung cấp dành cho người đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương học các ngành, nghề thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng hoặc người học các ngành, nghề chuyên môn đặc thù trong lĩnh vực nghệ thuật”.

- Phương án 2: “Chương trình đào tạo trình độ trung cấp để cấp bằng trung cấp dành cho người tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc có trình độ tương đương trở lên”.

Đề xuất lựa chọn phương án 02 vì đây là giải pháp phù hợp với yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực trình độ trung cấp (có kiến thức THPT và trình độ kỹ năng nghề để đáp ứng yêu cầu phát triển của khoa học công nghệ); phù hợp với việc hình thành chương trình trung học nghề cho đối tượng tốt nghiệp THCS và đảm bảo tính kế thừa, tránh lãng phí các nguồn lực đã đầu tư.

VI. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

.....

.....

.....

VII. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

Ngay sau khi Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) được Quốc hội thông qua, Chính phủ giao các bộ, ngành liên quan chuẩn bị theo thẩm quyền để trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật, bảo đảm tiến độ thực hiện.

2. Tuyên truyền, phổ biến Luật

Bộ Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung của Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) tới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, người học và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Bảo đảm nguồn lực thực hiện Luật

Với các chính sách dự kiến quy định, việc triển khai thực hiện Luật không đặt ra các yêu cầu tăng thêm biên chế hoặc nhân lực mới. Các bộ, ngành và địa phương thực hiện Luật trên cơ sở sử dụng hiệu quả nguồn lực hiện có, không làm phát sinh thêm tổ chức bộ máy, biên chế và ngân sách thường xuyên.

4. Theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành Luật

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức theo dõi, kiểm tra việc triển khai thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

5. Nâng cao năng lực thi hành Luật tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Để đảm bảo thực thi hiệu quả quy định của Luật, cần tổ chức đào tạo, bồi

dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và chuyên viên pháp chế các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; hướng dẫn xây dựng quy chế nội bộ phù hợp với khung pháp lý mới; đồng thời phát triển hệ thống dữ liệu và công cụ số hóa phục vụ quản trị đại học hiện đại, minh bạch và kết nối công tác theo dõi, đánh giá thi hành Luật.

6. Xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá và phản hồi chính sách

Cần xây dựng hệ thống giám sát và phản hồi chính sách theo hướng tích hợp dữ liệu, số hóa và công khai, đồng thời định kỳ đánh giá tác động thực tiễn của các chính sách trọng điểm và khuyến khích sự tham gia của các tổ chức xã hội, hiệp hội, doanh nghiệp trong giám sát, góp ý để hoàn thiện chính sách.

VIII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

.....

.....

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi), xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo tờ trình; (2) Dự thảo luật; (3) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật; (4) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo; (5) Bản đánh giá về thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc trong dự thảo; (6) Bản so sánh dự thảo Luật thay thế Luật GDNN hiện hành).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tư pháp (để thẩm định);
- Các Thứ trưởng (để p/h chỉ đạo);
- Lưu: VT, PC.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Kim Sơn